

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU IDICO
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600687943 so Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 09/9/2017.
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 35.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.560.724
- Số fax: 02513.560.455
- Website: <http://www.idico-mci.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): MCI

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO (IDICO-MCI) được thành lập theo Quyết định số 1713/QĐ-BXD ngày 06/12/2000 của Bộ Xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Nhà máy vật liệu xây dựng Tuy hạ của Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp - Bộ Xây dựng. Ngày 25/6/2004 Bộ Xây dựng có Quyết định số 1021/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp thành Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác đá, cát, sỏi; Chế biến đá.
- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao: Sản xuất phụ gia cho sản xuất xi măng.
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công cơ khí.

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: - Cho thuê xe máy; Cho thuê thiết bị.

- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy: Bảo dưỡng xe máy.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh thiết bị xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:
 - Kinh doanh bất động sản, đầu tư phát triển kinh doanh nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà ở.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng, dầu, nhớt.
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn đầu tư xây dựng (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng).
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông.
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây và trạm, biến áp điện.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Chi tiết: Thi công san lấp và xử lý nền móng; khai hoang xây dựng đồng ruộng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển vật liệu IDICO hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

• **Đại Hội đồng cổ đông:** đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền.

• **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ,....

- **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty,

- **Ban Giám đốc:** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, điều hành mọi hoạt động của công ty.

- **Kế toán trưởng:** 01 người

Chức năng của một số phòng ban chính:

- **Văn Phòng tổng hợp:**

- Văn phòng Tổng hợp là cơ quan giúp việc Giám đốc Công ty, thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty trong việc thực hiện các quyết định của Giám đốc Công ty.

- Văn phòng là đầu mối quan hệ với các cơ quan ban ngành theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty.

- Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ đi, đến, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng chế độ làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết,...công tác an ninh trật tự.

- Hướng dẫn các nhân viên nghiệp vụ thực hiện đúng các nguyên tắc quản lý văn thư, thiết bị văn phòng, xe con,...Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty.

- Tham mưu giúp việc lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều hành về các lĩnh vực: Tổ chức sản xuất, công tác cán bộ, công tác lao động, tiền lương, công tác thanh tra và an ninh quốc phòng.

- **Phòng tài chính kế toán:**

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty tổ chức, quản lý và giám sát công tác tài chính, kế toán có hiệu quả, đúng quy chế, đúng pháp luật.

- Cung cấp những thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu kịp thời để Giám đốc Công ty đánh giá tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty. Trên cơ sở đó giúp cho việc kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn và khả năng huy động nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty đề ra các quyết định đầu tư tài chính, đồng thời tiến hành xây dựng các kế hoạch kinh tế kỹ thuật, tài chính, xây dựng hệ thống giải pháp khả thi nhằm tăng cường quản lý hoạt động của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, tăng lợi nhuận.

- **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty, lãnh đạo Công ty trong quản lý điều hành doanh nghiệp về lĩnh vực kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật sản xuất vật liệu, thi công xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng dự án và các lĩnh vực khác khi được phân công.
- Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển trung dài hạn, hàng năm, hàng quý, hàng tháng và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Giám đốc Công ty để báo cáo đơn vị chủ quản hoặc các ban ngành khác khi có yêu cầu.
- Tham gia đấu thầu tiếp thị tìm kiếm việc làm, tìm cơ hội đầu tư và tìm kiếm đối tác để việc đầu tư thiết bị xe máy, thiết bị thi công (Khi Công ty có nhu cầu) phù hợp về tiêu chuẩn, kỹ thuật, giá cả hợp lý.
- Quản lý công tác kỹ thuật thi công xây dựng, tiến độ, chất lượng và giá thành đối với những gói thầu do Công ty ký hợp đồng.
- Lập và thực hiện thủ tục đầu tư các dự án theo đúng Nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của nhà nước hiện hành.
- Thực hiện và hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật đối với ngành dọc trong toàn Công ty như: Văn bản, thông tư, chế độ chính sách mới đề vận dụng, tiêu chuẩn, quy chuẩn thay đổi hoặc mới ban hành.
- Phổ biến kiểm tra công tác an toàn lao động đến các đơn vị.
- Phối hợp với các phòng chức năng Công ty để tham gia quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

4. Định hướng phát triển

- Xây dựng chiến lược phát triển chung cho Công ty theo các ngành kinh doanh chính và kế hoạch kinh doanh dài hạn.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy : Phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các bộ phận, các cấp quản lý, các chức danh.
- Điều chỉnh các cơ chế, chính sách thông qua sự rà soát, thay đổi hợp lý hóa từ các quy trình công việc.
- Tập trung đầu tư vốn vào các ngành nghề kinh doanh chính và có thể mạnh, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Cơ cấu lại danh mục tài sản phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.
- Cơ cấu lại các khoản nợ phải thu, phải trả, đặc biệt là các khoản vay ngân hàng/Tổng công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính xác thực đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn của các tổ chức tín dụng, liên kết với các cổ đông chiến lược.
- Phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng lĩnh vực để có biện pháp quản lý điều hành cụ thể phù hợp với thế mạnh và khả năng trong từng lĩnh vực.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ % so với KH năm
I	Tổng giá trị SXKD:	33.200	23.940	72,1%
1	Giá trị xây lắp	16.000	4.140	25,9%
2	Giá trị kinh doanh khác	17.200	19.800	115,1%
II	Một số chỉ tiêu tài chính:			
1	Doanh thu và thu nhập khác	29.636	30.899	104,3%
	Trong đó:			
-	Xây lắp	12.000	11.413	95,1%
-	Kinh doanh khác	17.636	19.486	110,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	-	(1.704)	
3	Nộp NSNN	500	533	106,6%

Trong năm 2019, tình hình Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn về việc làm, chủ yếu tập trung công tác quyết toán các công trình đã thực hiện từ những năm trước. Do đó, kết quả năm 2019 sản lượng thấp so với kế hoạch đề ra.

- Tổng doanh thu năm 2019 đạt 104,3% kế hoạch năm. Trong đó: Kinh doanh xây lắp đạt 95,1% KH năm; Kinh doanh xăng dầu và cho thuê hạ tầng, tài sản đạt 110,5% KH năm. Như vậy việc tổng doanh thu năm 2019 đạt kế hoạch

- Tuy chỉ tiêu Doanh thu đạt kế hoạch nhưng chỉ tiêu Lợi nhuận lại không đạt vì những tồn tại của các năm trước là quá lớn, vốn hoàn toàn từ đi vay, các tài sản cố định không phục vụ cho sản xuất nhưng vẫn khấu hao dẫn đến lỗ trong năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a. Trần Huy Hùng Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Họ và tên: Trần Huy Hùng
- Sinh ngày: 12/11/1979
- Quê quán: Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định
- Nơi ở hiện nay: 35/8 , Ngõ Đức Kế, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Ngày vào Đảng: 30/3/2007
- Trình độ: + Chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
 + Lý luận chính trị: Sơ cấp.
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - + Từ tháng 1/2004 đến tháng 4/2005: Cán bộ kỹ thuật – Ban điều hành Công ty đầu tư xây dựng số 10.
 - + Từ tháng 5/2005 đến tháng 9/2005: Đội trưởng Đội xây dựng số 6 – Công ty Đầu tư xây dựng số 10.
 - + Từ tháng 10/2005 đến tháng 7/2006: Phó chỉ huy trưởng, Công trường xây dựng số 3 thuộc Công ty đầu tư xây dựng số 10.
 - + Từ tháng 6/2006 đến tháng 12/2008: Phó phòng KHKT Công ty CP đầu tư xây dựng số 10 IDICO.
 - + Từ tháng 1/2009 đến năm 2013: Trưởng phòng KHKT Công ty CP đầu tư xây dựng số 10 IDICO.
 - + Năm 2014 đến tháng 3/2015: Đội phó đội duy tu bảo dưỡng và xây lắp số 1 – Công ty CP phát triển đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu.
 - + Từ tháng 4/2015 đến tháng 12/2015: Trưởng phòng KHKT Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.
 - + Từ tháng 01/2016 đến 15/8/2017: Phó Giám đốc Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.
 - + Từ 16/8/2017 đến nay: Giám đốc Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện vốn cho Tổng công ty IDICO), chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ IDICO – MCI.

b. Ông Mai Xuân Ngợi - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Mai Xuân Ngợi

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 272589711 Ngày cấp: 11/05/2015 Nơi cấp: Đồng Nai

- Ngày tháng năm sinh: 12/9/1979

- Nơi sinh: Thái Bình

- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

- Nơi ở hiện nay: K39, tổ 9, KP2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính tín dụng

- Quá trình công tác :

+ Từ tháng 10/2003 đến tháng 9/2006: Nhân viên kế toán tại Công ty Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp

+ Từ tháng 01/2007 đến tháng 5/2010: Chuyên viên Phòng Kế toán tại Công ty cổ phần Miền Đông.

+ Từ tháng 6/2010 đến 11/2013: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Miền Đông.

+ Từ tháng 12/2013 đến 9/2017: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Miền Đông.

+ Từ tháng 10/2018 đến 9/2019 : Chuyên viên kế toán Tổng công ty IDICO.

+ Từ 10/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO.

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng.

- Số cổ phần nắm giữ : 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ IDICO – MCI.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Trần Anh Tùng miễn nhiệm kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/10/2019

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: 19 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không phát sinh các khoản đầu tư lớn

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	44.175	42.734	96,7
Doanh thu thuần	35.736	30.899	86,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(203)	(995)	(490)
Lợi nhuận khác	(397)	(709)	(178)
Lợi nhuận trước thuế	(600)	(1.704)	(284)
Lợi nhuận sau thuế	(600)	(1.704)	(284)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,56 lần 0,53 lần	0,54 lần 0,54 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,31 lần -	1,36 lần -	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	8,01 lần 0,81 lần	34,80 lần 0,72 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(1,68) 0,04 (1,36) (0,57)	(5,51) 11,2 (3,99) (3,22)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cp

Tổng số cổ phiếu niêm yết: 3.500.000 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 04/04/2019.

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	411	3.500.000	100
	Tổ chức	01	2.868.000	81,94
	Cá nhân	410	632.000	18,06
2	Nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0,00
	Cá nhân	0	0	0,00
3	Cổ phiếu quỹ		0	0
	Tổng cộng	411	3.500.000	100,00

b) Cơ cấu cổ đông:

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn về việc làm, chủ yếu tập trung công tác quyết toán các công trình đã thực hiện từ những năm trước. Do đó, kết quả năm 2019 sản lượng thấp so với kế hoạch đề ra.

Tổng doanh thu năm 2019 đạt hơn 30,899 tỷ đồng chiếm 104,3% theo kế hoạch năm, trong đó: Doanh thu xây lắp đạt hơn 11,4 tỷ đồng chiếm 95,1% kế hoạch năm. Doanh thu kinh doanh khác đạt gần 19,5 tỷ đồng chiếm 110,5% kế hoạch năm.

Lãi gộp trong năm 2019 đạt gần 6,3 tỷ đồng (Doanh thu - Giá vốn), chiếm 20,4%/DT. Tỷ lệ này chỉ đủ để bù đắp các chi phí cố định như: Chi phí quản lý doanh nghiệp (5,0 tỷ đồng, chiếm 16,2%/DT), Chi phí bán hàng (0,3 tỷ đồng, chiếm 0,9%/DT), không đủ bù đắp chi phí dở dang công trình từ những năm trước chưa kết chuyển giá vốn là 0.6 tỷ đồng và toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh do dư nợ vay hiện tại vẫn còn rất cao so với quy mô hoạt động của Công ty (2,1 tỷ đồng, chiếm 6,8%/DT). Do đó sau khi phân bổ đầy đủ các chi phí cố định phát sinh vào thì kết quả năm 2019 chưa đạt hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

- Tổng nợ phải thu: 35.882 triệu đồng.

Các khoản công nợ phải thu đều được theo dõi chi tiết và phân loại tuổi nợ để đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng theo quy định. Trong đó, nợ phải thu quá hạn đã trích lập dự phòng là 7.825 triệu đồng.

- Tổng nợ phải trả: 57.938 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vay ngắn hạn: 22.958 triệu đồng.

+ Nợ dài hạn: 3.846 triệu đồng.

+ Các khoản phải trả khác: 31.134 triệu đồng.

Tổng dư nợ vay Ngân hàng là 19 tỷ đồng. Nợ vay Ngân hàng của Công ty được thanh toán đầy đủ, đúng hạn, không xảy ra tình trạng nợ quá hạn phải gia hạn hoặc chuyển nhóm nợ.

3. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Về việc chưa thu thập được các Biên bản xác nhận nợ phải thu khách hàng với số tiền là 17.923.646.561 đồng; trả trước người bán với số tiền là 2.686.283.955 đồng; các khoản phải thu khác với số tiền là: 3.767.280.196 đồng; phải trả người bán với số tiền là 19.590.396.491 đồng; người mua trả tiền trước với số tiền là: 106.461.138 đồng và các khoản phải trả, phải nộp khác với số tiền là: 1.605.424.062 đồng. Đây là các khoản công nợ đã tồn tại từ rất lâu, giá trị mà Công ty đã lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 7.825.772.674 đồng và công nợ tạm xác nhận theo các đợt thanh toán của các công trình xây lắp chưa được quyết toán. Khi các công trình được quyết toán Công ty sẽ xác nhận công nợ đầy đủ.

Về chưa thực hiện kết chuyển đầy đủ chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền 5.498.709.552 đồng. Đây là các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án Mỏ sét Long An, thời điểm hiện tại do kinh doanh theo dự án không còn hiệu quả, Công ty đang ngừng dự án để tái cơ cấu, chuyển đổi thành dự án khác để phát huy hết tiềm năng của khu đất mang lại, đem lại hiệu quả kinh tế tốt hơn. Khi chuyển đổi dự án Công ty sẽ kết chuyển và đưa vào chi phí kinh doanh trong thời gian thực hiện dự án mới.

Về việc chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là: 2.797.238.323 đồng. Đây là khoản tiền hiện tại khách hàng vẫn đang thực hiện hợp đồng đến tháng 3/2020, tuy đã quá thời hạn theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng, hiện Khách hàng đang tiến hành đàm phán xin được gia hạn thuê và thanh toán tiền. Công ty sẽ điều chỉnh khi có quyết định cuối cùng giữa hai bên.

Về việc chưa thực hiện kết chuyển đầy đủ chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 2.025.341.809 đồng. Đây là khoản chi phí khấu hao đối với máy móc thiết bị không sử dụng (576.451.980 đồng) Công ty đang tìm đối tác chuyển nhượng. Khi chuyển nhượng Công ty sẽ hạch toán hết vào chi phí trong kỳ tương ứng; Chi phí bến cảng nội địa (600.650.922 đồng) và các chi phí từ các xí nghiệp chuyển lên khi thực hiện các công trình chưa quyết toán, sau khi có phương án xử lý và quyết toán các công trình Công ty sẽ kết chuyển hết vào chi phí tương ứng.

Về việc điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 01/02/2016 đối với nguyên vật liệu vượt mức tiêu hao từ năm 2010 đến năm 2014 với số tiền là 2.690.811.762 đồng và chênh lệch thừa thiếu kiểm kê cuối năm của Xí nghiệp xây dựng thủy lợi thủy điện với

số tiền là 2.806.844.039 đồng. Công ty đang hạch toán tài sản thiếu chờ xử lý. Công ty sẽ kiểm tra, kiểm điểm tập thể, cá nhân có trách nhiệm liên quan đến các giá trị này. Khi có kết luận cuối cùng Công ty sẽ thu hồi, điều chỉnh phù hợp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2019, HĐQT IDICO-MCI, với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tuy nhiên, năm 2019 Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Hầu hết tập trung công tác quyết toán các công trình đã thực hiện. Do đó, kết quả năm 2019 không đạt so với kế hoạch đề ra.

*** Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	29.636	30.899	104,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-	(1.704)	
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-	(4,9)	

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, nhằm đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với việc tình hình tài chính khó khăn kéo dài từ những năm trước, Công ty không đảm bảo nguồn vốn tự có để thực hiện sản xuất kinh doanh mà phần lớn là sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ Ngân hàng. Do đó, Công ty luôn chịu áp lực với việc trả lãi hàng tháng...

Đồng thời, với tình hình tài chính khó khăn như thế dẫn đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính luôn không đạt yêu cầu. Điều này gây rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong và ngoài tỉnh. Đa số chỉ thực hiện các công trình/dự án do Tổng công ty IDICO làm chủ đầu tư và không thể thực hiện được các dự án đầu tư hiện có.

Vì vậy, kết quả kinh doanh năm 2019 chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của HĐQT.

4. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT chủ trương đề ra các mục tiêu chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng duy trì, ổn định hoạt động.

Năm 2020, IDICO-MCI tập trung định hướng vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu	Tr.đồng	30.899	29.456
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(1.704)	-
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(4,9%)	-

b. Công tác quản lý kiểm tra giám sát của HĐQT

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Tiếp tục nghiên cứu hệ thống quản trị doanh nghiệp cho phù hợp nhằm quản lý một cách chặt chẽ và đồng bộ trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất của Công ty, tinh giản gọn nhẹ nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành và quản lý Công ty.

c. Các giải pháp thực hiện

Xây dựng định hướng chiến lược trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp, bên cạnh công tác quản lý doanh nghiệp dựa trên cơ sở đào tạo phát triển năng lực, phát triển lao động trở thành những nhân tố hiệu quả, nghiên cứu sửa đổi các quy chế hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tiễn Công ty.

Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, từng bước hoàn thiện bộ máy của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa.

Với những định hướng nêu trong báo cáo, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ nêu trên, HĐQT IDICO-MCI rất mong nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của Quý cổ đông nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty trong năm 2020.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CMND	Năm sinh
1	Phan Văn Chung	Chủ tịch	200882854	1967
2	Trần Huy Hùng	Thành viên	273070799	1979
3	Mai Quốc Chinh	Thành viên	125449925	1978
4	Vũ Đình Thắng	Thành viên	271436927	1977

1.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

* Chủ tịch HĐQT - Ông Phan Văn Chung

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế công nghiệp

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1990÷3/1995	Cục Thuế Quảng Nam - Đà Nẵng	Chuyên viên
4/1995÷12/1997	Phòng Tổ chức Công ty Xây dựng số 7	Chuyên viên
01/1998÷12/1999	Công ty Xây dựng số 7	Chuyên viên; Bí thư Đoàn
01/2000÷6/2000	Tổng công ty Xây dựng Miền Trung	Bí thư Đoàn, Phó Văn phòng
7/2000÷12/2003	Tổng công ty Xây dựng Miền Trung	Bí thư Đoàn, Phó phòng Tổ chức lao động
01/2004÷6/2005	Tổng công ty Xây dựng Miền Trung	Chánh Văn phòng
7/2005÷12/2005	Công ty XD và sản xuất nhôm COSEVCO - Đảng ủy viên Đảng bộ Tổng công ty	Giám đốc
01/2006÷01/2007	Công ty XD và sản xuất nhôm COSEVCO - Đảng ủy viên Đảng bộ Tổng công ty	Tổng giám đốc
02/2007÷8/2007	Công ty cổ phần và sản xuất nhôm COSEVCO	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2007÷12/2007	Tổng công ty Miền Trung	Ủy viên Hội đồng quản trị; quyền Tổng giám đốc
01/2008÷10/2010	Tổng công ty Miền Trung	Tổng giám đốc
11/2010 ÷ 02/2018	Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam	Thành viên Hội đồng thành viên
3/2018 đến nay	Tổng công ty IDICO - CTCP	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại IDICO-MCI: Chủ tịch HĐQT.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

+ Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty IDICO

+ Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO.

- Số cổ phần nắm giữ: 767.900 cổ phần, chiếm 21,94% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 767.900 cổ phần, chiếm 21.94% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu IDICO-MCI: Không có.

- Khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết hàng năm tại ĐHĐCĐ.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

*** Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc - Ông Trần Huy Hùng (Như trình bày tại Ban điều hành)**

*** Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Mai Quốc Chính**

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2002÷12/2002	Trung tâm khoa học công nghệ và tư vấn đầu tư xây dựng	Nhân viên
01/2003÷01/2004	Công ty tư vấn đầu tư IDICO	Nhân viên
02/2004÷3/2005	Công ty tư vấn đầu tư IDICO	Xưởng phó
4/2005÷9/2006	Công ty tư vấn đầu tư IDICO	Xưởng trưởng
10/2006÷5/2007	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO	Đội trưởng đội tư vấn Thủy điện Đarmi 4
6/2007÷11/2007	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO	Phó giám đốc chi nhánh tại Quảng Nam

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2007÷12/2009	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO	Phó giám đốc
12/2009÷10/2010	Tổng công ty IDICO	Phó trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
11/2010÷02/2014	Tổng công ty IDICO	Phó trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng
3/2014 ÷ nay	Tổng công ty IDICO	Trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng

- Chức vụ hiện nay tại IDICO-MCI: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
- Trưởng phòng kỹ thuật - Tổng công ty IDICO
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 04/4/2019 là: 700.000 cổ phần, chiếm 20,0% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 700.000 cổ phần, chiếm 20,0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu IDICO-MCI: Không có.
- Khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết hàng năm tại ĐHĐCĐ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

*** Thành viên Hội đồng quản trị – Ông Vũ Đình Thắng**

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2001-07/2003	Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp	Cán bộ kỹ thuật
08/2003-04/2004	Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp	Phó phòng kỹ thuật
05/2004-10/2006	Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp	Trưởng phòng kỹ thuật
11/2006-02/2009	Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp	Phó giám đốc Công ty
03/2009-06/2009	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư IDICO	Phó giám đốc Công ty
07/2009-12/2011	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư IDICO	Giám đốc Công ty
01/2012-04/2012	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO	Giám đốc Công ty
05/2012-06/2015	Tổng công ty IDICO-CTCP	Phó phòng KTCL
07/2015-04/2018	Chi nhánh Miền Đông -TCT IDICO	Phó giám đốc CN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2018-02/2020	Tổng công ty IDICO	Phó phòng KTCL
03/2020-Nay	Tổng công ty IDICO	Phó phòng Đầu tư

- Chức vụ hiện nay tại IDICO-MCI: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - + Phó phòng Đầu tư - Tổng công ty IDICO
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 04/4/2019 là: 705.000 cổ phần, chiếm 20,14% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 700.000 cổ phần, chiếm 20,0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu IDICO-MCI: Không có.
- Khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết hàng năm tại ĐHĐCĐ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt; đã có 03 cuộc họp và ban hành 01 Nghị quyết và 03 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định và Văn bản phê duyệt với các nội dung quan trọng gồm:

*** Về công tác tổ chức, nhân sự:**

Bổ nhiệm các chức danh Kế toán trưởng Công ty.

*** Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty:**

Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Tờ trình của Giám đốc. Kế hoạch tài chính năm 2019 đã được Hội đồng quản trị thông qua với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 29.636 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: - triệu đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp NSNN: 500 triệu đồng.

*** Triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019**

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết thông qua và giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty để chủ động điều hành từng tháng, quý, đạt mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	CMND	Năm sinh
1	Nguyễn Đức Tiến	Trưởng BKS	025103029	1978
2	Bùi Đức Minh	Thành viên	034080002625	1980
3	Trần Nguyễn Anh Đức	Thành viên	025113048	1994

2.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:

* Trưởng Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Tiến

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
06/2001-02/2005	Công ty Phát triển đô thị và KCN (IDICO-URBIZ)	Chuyên viên Phòng TCKT
03/2005-12/2005	Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (IDICO-UDICO)	Phó phòng TCKT
01/2006-10/2006	Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam (IDICO)	Chuyên viên Phòng TCKT
11/2006-02/2007	Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Đak Mít 4	Trưởng phòng TCKT
03/2007-10/2008	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO (IDICO-INCO10)	TV HĐQT, Kế toán trưởng
11/2008-7/2010	Công ty cổ phần Xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO)	TV HĐQT, Kế toán trưởng
8/2010-3/2018	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO)	TV HĐQT, Kế toán trưởng
4/2018- Nay	Tổng công ty IDICO-CTCP (IDICO)	Phó Phòng TCKT

- Chức vụ hiện nay tại IDICO-MCI: Trưởng Ban kiểm soát.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

+ Phó phòng Tài chính kế toán - Tổng công ty IDICO

+ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO

- + Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Bình IDICO
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần tập đoàn TSK.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2019: 300 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ. Trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 300 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu MCI: Không có.
- Khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định hàng năm của Đại hội đồng cổ đông.

*** Thành viên Ban kiểm soát – Ông Bùi Đức Minh**

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002÷2007	Licogi 15	Chuyên viên kế toán
2007 ÷ 2009	Công ty cổ phần Ngôi sao Geru	Chuyên viên kế toán
2009÷2012	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Chuyên viên kế toán
2012 đến nay	Tổng công ty IDICO-CTCP	Chuyên viên kế toán

- Chức vụ hiện nay tại IDICO-MCI: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
- + Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán - Tổng công ty IDICO-CTCP
- Số cổ phần nắm giữ tại MCI: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định hàng năm của Đại hội đồng cổ đông.

*** Thành viên Ban kiểm soát – Ông Trần Nguyễn Anh Đức**

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế- Tài chính- Ngân hàng

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 đến nay	Tổng công ty IDICO-CTCP	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán

- Chức vụ hiện nay tại IDICO: Thành viên Ban kiểm soát.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

+ Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng công ty IDICO-CTCP

- Số cổ phần nắm giữ tại MCI: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định hàng năm của Đại hội đồng cổ đông.

2.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2019, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành công ty.

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ Công ty.

- Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước hiện hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, trao đổi với Ban giám đốc về các ý kiến phản hồi để cùng hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm soát báo cáo tài chính năm 2019.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	85.000.000	
2	Ban Giám đốc	676.444.372	
3	Ban Kiểm soát	36.000.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch nội bộ.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		29.266.288.887	29.987.525.910
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.091.665.162	1.300.168.995
1. Tiền	111		1.091.665.162	1.300.168.995
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.057.648.329	27.385.323.893
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	21.737.584.477	18.492.427.845
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.880.900.529	8.007.277.148
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	3.767.280.196	3.339.393.729
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(7.825.772.674)	(7.951.430.630)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.5	5.497.655.801	5.497.655.801
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	113.598.959	1.298.656.585
1. Hàng tồn kho	141		340.810.662	1.579.141.452
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(227.211.703)	(280.484.867)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		3.376.437	3.376.437
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.12	3.376.437	3.376.437
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		13.468.412.709	14.188.046.029
II Tài sản cố định	220		5.912.880.728	6.952.220.658
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	5.725.080.596	6.756.531.768
- Nguyên giá	222		27.188.873.391	27.103.604.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.463.792.795)	(20.347.073.093)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	187.800.132	195.688.890
- Nguyên giá	228		442.147.508	442.147.508
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(254.347.376)	(246.458.618)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.498.709.552	5.498.709.552
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	5.498.709.552	5.498.709.552
VI Tài sản dài hạn khác	260		2.056.822.429	1.737.115.819
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	2.056.822.429	1.737.115.819
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		42.734.701.596	44.175.571.939

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		57.938.067.579	57.674.274.380
I- Nợ ngắn hạn	310		54.091.553.995	53.831.157.481
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	23.354.282.426	26.169.855.209
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.107.589.138	232.372.338
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	1.351.738.771	1.309.325.976
4. Phải trả người lao động	314		149.676.082	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	-	3.396.685
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	3.170.048.363	2.720.428.976
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	22.958.219.215	23.395.778.297
II- Nợ dài hạn	330		3.846.513.584	3.843.116.899
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.13	1.146.513.584	1.143.116.899
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	2.700.000.000	2.700.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		(15.203.365.983)	(13.498.702.441)
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	(15.203.365.983)	(13.498.702.441)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.941.569.263	2.941.569.263
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(53.144.935.246)	(51.440.271.704)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		(51.440.278.254)	(50.839.529.370)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		(1.704.656.992)	(600.742.334)
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		42.734.701.596	44.175.571.939

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

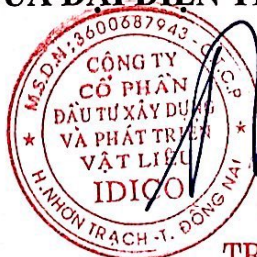
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	30.898.806.509	35.736.592.630
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.17	30.898.806.509	35.736.592.630
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	24.580.728.035	29.505.213.283
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		6.318.078.474	6.231.379.347
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	608.589	5.915.831
7. Chi phí tài chính	22	5.20	2.093.823.869	2.131.293.761
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.093.823.869	2.131.293.761
8. Chi phí bán hàng	25	5.21	294.059.322	336.542.881
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	4.926.257.378	3.973.071.544
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(995.453.506)	(203.613.008)
11. Thu nhập khác	31	5.23	-	1.849.094.260
12. Chi phí khác	32	5.23	709.210.036	2.246.223.586
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(709.210.036)	(397.129.326)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(1.704.663.542)	(600.742.334)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(1.704.663.542)	(600.742.334)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.25	(487)	(172)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.704.663.542)	(600.742.334)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	1.124.608.460	1.194.297.307
- Các khoản dự phòng	03	(178.931.120)	(556.433.630)
- Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(608.589)	(5.915.831)
- Chi phí lãi vay	06	2.093.823.869	2.131.293.761
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	1.334.229.078	2.162.499.273
- Biến động các khoản phải thu	09	(546.666.480)	(205.949.415)
- Biến động hàng tồn kho	10	1.238.330.790	4.727.083.285
- Biến động các khoản phải trả	11	531.255.506	(3.984.461.353)
- Biến động chi phí trả trước	12	(319.706.610)	(288.225.990)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.923.727.094)	(1.923.727.094)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	313.715.190	487.218.706
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(85.268.530)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	608.589	5.915.831
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(84.659.941)	5.915.831
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	29.525.237.513	34.416.602.025
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(29.962.796.595)	(36.281.362.626)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(437.559.082)	(1.864.760.601)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(208.503.833)	(1.371.626.064)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.300.168.995	2.671.795.059
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	1.091.665.162	1.300.168.995

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
TRẦN HUY HÙNG